

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Huỳnh Ngọc Tím;

2/- Bà Vũ Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn M Cảnh – *Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phụng V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp P, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị V và anh M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phụng V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành M là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 99 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách cấp ngày 12/11/2015.

Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh M ly thân nhau từ tháng 12/2019 đến nay.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên chị V yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh M.

Về con chung: Giữa chị và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2016. Ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thành M không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

*Tại phiên phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phụng V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành M vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Phụng V là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V.

Anh Nguyễn Thành M là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Phụng V giao nộp 01 giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 12/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách nên Hội đồng xét xử xác định giữa chị Nguyễn Thị Đào và anh Nguyễn Thanh Nghĩa chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị V xác định giữa chị và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, đã ly thân với nhau từ tháng 02/2019 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Anh M không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị V, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh M không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với chị V và lời trình bày chị V về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh M là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

- Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung. Anh M không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung của chị V và anh M hiện đang sống ổn định với chị V, theo xác nhận của địa phương thì chị V có việc làm ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên tiếp tục giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Phụng V được ly hôn với anh Nguyễn Thành M.
2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2016 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí:

Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0789 ngày 24/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị V không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị V và anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: V, M;
- UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, Bến Tre;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Ánh Tuyết